

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~3352~~/QĐ-UBND

Đà Nẵng, ngày 30 tháng 7 năm 2019

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh mục ngành, nghề ưu tiên đầu tư vào khu công nghệ thông tin trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

BQL KHU CNC VÀ CÁC KCN ĐÀ NẴNG

**ĐẾN** Số: ~~.....~~ 2998

Ngày: ~~30 -07- 2019~~ **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Chuyển: ~~.....~~ Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Lưu hồ sơ số: ~~.....~~

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 154/2013/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ về việc quy định về Khu Công nghệ thông tin tập trung;

Căn cứ Quyết định 66/2014/QĐ-TTg ngày 25 tháng 11 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển và danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển; Quyết định 13/2017/QĐ-TTg ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển và danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển ban hành kèm theo Quyết định số 66/2014/QĐ-TTg ngày 25 tháng 11 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 09/2013/TT-BTTTT ngày 08 tháng 4 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc ban hành Danh mục sản phẩm phần mềm và phần cứng, điện tử;

Căn cứ Thông tư số 43/2016/TT-BTTTT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc Ban hành Danh mục sản phẩm nội dung thông tin số;

Căn cứ Thông tư số 01/2017/TT-BTTTT ngày 16 tháng 02 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc ban hành danh mục sản phẩm công nghệ thông tin trọng điểm;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Công văn số 1516/STTTT-KHTC ngày 03 tháng 7 năm 2019 về việc phê duyệt danh mục ngành, nghề ưu tiên đầu tư vào khu công nghệ thông tin trên địa bàn thành phố Đà Nẵng,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành Danh mục ngành, nghề ưu tiên đầu tư vào khu công nghệ thông tin trên địa bàn thành phố Đà Nẵng theo Phụ lục đính kèm.

**Điều 2.** Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông kịp thời báo cáo, đề xuất UBND thành phố Đà Nẵng xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung Danh mục ngành, nghề ưu tiên đầu tư vào khu công nghệ thông tin trên địa bàn thành phố Đà Nẵng cho phù hợp.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội, HĐND và UBND thành phố Đà Nẵng, Giám đốc các sở: Thông tin và Truyền thông, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban quản lý Khu Công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng, Ban Xúc tiến và Hỗ trợ đầu tư Đà Nẵng và Công ty Cổ phần Phát triển Khu Công nghệ thông tin Đà Nẵng và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- CT UBND TP;
- Phòng KT;
- Lưu: VT, STTTT.

9



**CHỦ TỊCH**

Huỳnh Đức Thơ



**Phụ lục**  
**DANH MỤC NGÀNH, NGHỀ ƯU TIÊN THU HÚT ĐẦU TƯ**  
**VÀO KHU CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRÊN ĐỊA BÀN**  
**THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

(Đính kèm Quyết định số: 3352/QĐ-UBND ngày 30 tháng 7 năm 2019  
của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng)



## **I. SẢN PHẨM PHẦN MỀM**

### **1. Phần mềm hệ thống**

- 1.1. Hệ điều hành (OS) dành cho máy tính, thiết bị đầu cuối
- 1.2. Hệ điều hành nhúng (embedded), tích hợp trên thiết bị, phần cứng điện tử.
- 1.3. Phần mềm điều khiển hệ thống, điều khiển công nghiệp (PLC, SCADA,...).
- 1.4. Phần mềm mạng, phần mềm quản trị cơ sở dữ liệu.
- 1.5. Phần mềm nền tảng khác.

### **2. Phần mềm ứng dụng**

- 2.1. Phần mềm chức năng ứng dụng: văn phòng, đồ họa, tìm kiếm, từ điển,...
- 2.2. Phần mềm ứng dụng quản lý: nguồn lực (ERP), quan hệ khách hàng (CRM), quản trị sản xuất, kế toán, quản trị dự án,...
- 2.3. Phần mềm ứng dụng Chính phủ điện tử.
- 2.4. Phần mềm chuyên ngành giáo dục đào tạo: dạy học, quản lý trường học, phần mềm quản lý đào tạo, thư viện điện tử, thí nghiệm mô phỏng (Simulator).
- 2.5. Phần mềm chuyên ngành y tế: phần mềm dựng hình (chụp cắt lớp-CT, cộng hưởng từ,...) Quản lý bệnh viện, quản lý y tế, các phần mềm chẩn đoán cận lâm sàng,...
- 2.6. Phần mềm chuyên ngành tài chính, ngân hàng : Quản lý tài chính, phần mềm ngân hàng lõi (Core Banking), các phần mềm liên quan đến kỹ thuật FinTech.
- 2.7. Phần mềm chuyên ngành xây dựng (bao gồm các loại phần mềm như: phần mềm hỗ trợ thiết kế, phần mềm quản lý quy hoạch, phần mềm quản lý thi công xây dựng ...)
- 2.8. Phần mềm chuyên ngành giao thông vận tải (bao gồm các loại phần mềm như: quản lý giám sát giao thông, phần mềm thu thập dữ liệu giao thông, phần mềm điều khiển tín hiệu giao thông ...)
- 2.9. Phần mềm chuyên ngành truyền thông, đa phương tiện (bao gồm các loại phần mềm như: phần mềm hội nghị, truyền hình trực tuyến, phần mềm xử lý ảnh, tòa soạn số, tòa soạn hội tụ,...)
- 2.10. Phần mềm chuyên ngành viễn thông (bao gồm các loại phần mềm như: phần mềm tính cước, phần mềm phân phối, điều khiển trung tâm cuộc gọi...)

- 2.11. Phần mềm giải trí điện tử
- 2.12. Phần mềm ứng dụng công nghệ mới (trí tuệ nhân tạo, thực tại ảo, thực tại tăng cường, dữ liệu lớn, blockchain,...)
- 2.13. Phần mềm mô phỏng (simulator) ứng dụng trên các lĩnh vực giao thông, thủy lợi, xây dựng, giáo dục, đào tạo, y tế,...
- 2.14. Phần mềm thiết kế vi mạch.

### **3. Phần mềm để phát triển lập trình**

- 3.1. Ngôn ngữ lập trình
- 3.2. Phần mềm biên dịch, thông dịch
- 3.3. Công cụ phát triển phần mềm (SDK)
- 3.4. Bộ thư viện API
- 3.5. Hệ quản trị nội dung (CMS)

### **4. Phần mềm tiện ích**

- 4.1. Phần mềm quản trị; phần mềm quản trị từ xa
- 4.2. Phần mềm sao lưu, phục hồi dữ liệu
- 4.3. Phần mềm quản lý, hiển thị file
- 4.4. Công cụ kiểm thử phần mềm

### **5. Phần mềm an toàn, an ninh thông tin**

- 5.1. Phần mềm tường lửa ứng dụng
- 5.2. Phần mềm phòng chống xâm nhập (IPS/IDS), phòng chống mã độc (antivirus)
- 5.3. Phần mềm mã hóa dữ liệu; chống thất thoát dữ liệu; khôi phục dữ liệu
- 5.4. Phần mềm giám sát an toàn thông tin
- 5.5. Phần mềm kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin
- 5.6. Phần mềm hỗ trợ điều tra, phân tích sự cố an toàn thông tin
- 5.7. Phần mềm xác thực đa nhân tố
- 5.8. Phần mềm an toàn thông tin trên thiết bị di động, thiết bị IoT
- 5.9. Phần mềm an toàn thông tin đặc thù trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh, điều khiển công nghiệp.

## **II. SẢN PHẨM NỘI DUNG SỐ**

1. Các sản phẩm Elearning (sách điện tử, giáo trình điện tử, bài giảng điện tử,...)
2. Từ điển điện tử, từ điển trực tuyến
3. Các loại trò chơi điện tử trên máy tính, thiết bị di động; trò chơi trực tuyến
4. Kho dữ liệu số; kho thông tin tổng hợp trên mạng



5. Thư viện điện tử, thư viện trực tuyến
6. Phim số, ảnh số, sản phẩm đồ họa
8. Bản đồ dữ liệu thông tin số, bản vẽ thiết kế số
9. Quảng cáo số

### **III. DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

1. Dịch vụ tư vấn, thiết kế
2. Dịch vụ tích hợp hệ thống
3. Dịch vụ quản trị hệ thống
4. Dịch vụ ảo hóa, cho thuê hệ thống
5. Dịch vụ cho thuê nhân lực ICT
6. Dịch vụ xử lý, phân tích dữ liệu (Data Analytic)
7. Dịch vụ BPO, KPO, ITO điện tử
8. Dịch vụ chứng thực chữ ký điện tử
9. Dịch vụ thiết kế vi mạch (IC Design)
9. Dịch vụ giám sát an toàn thông tin, phòng chống tấn công mạng, tư vấn an toàn thông tin, ứng cứu sự cố, khôi phục dữ liệu, kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin

### **IV. SẢN PHẨM, DỊCH VỤ PHẦN CỨNG**

#### **1. Công nghệ thiết kế, chế tạo các vi mạch điện tử tích hợp (IC)**

- 1.1 Thiết kế layout vi điện tử
- 1.2. Thiết kế chip vi điện tử ASIC, FPGA.
- 1.3. Sản xuất chip điện tử
- 1.4. Sản xuất linh kiện bán dẫn

#### **2. Thiết kế, chế tạo thiết bị viễn thông công nghệ:**

2.1. Thiết kế, lắp ráp, chế tạo máy thu phát sóng các công nghệ sau:

a) Thiết bị thu, phát sóng vô tuyến truyền hình công nghệ:

- Truyền hình số mặt đất công nghệ DVB-T2 (Công suất > 20W, Thiết bị đầu thu
- Truyền hình số vệ tinh công nghệ DVB-S2 (Thiết bị phát, thiết bị đầu thu,...)

b) Thiết bị thu phát sóng 2G, 3G, 4G, 5G (BTS, điện thoại di động, máy tính bảng, các thiết bị chuyên A-> D; D-> A, Tổng đài chuyên mạch, thiết bị điều khiển trạm gốc BSC, RNC,...

c) Thiết bị thu phát sóng vô tuyến cự ly ngắn theo các công nghệ bao gồm Wifi; Li-Fi; Zigbee; RFID; NFC; Bluetooth; LoRa; SigFox; gồm các thiết bị sau.

2.2. Nghiên cứu, thiết kế, lắp ráp, chế tạo thiết bị điện tử chuyên mạch, kết nối mạng hữu tuyến:

a) Thiết bị liên quan đến lớp mạng viễn thông lõi:

- Thiết bị chuyển mạch, Gateway, Router lõi theo công nghệ MPLS hoặc các công nghệ tiếp theo, công nghệ NGN
- Thiết bị modul quang băng thông 10Gbps trở lên

b) Thiết bị liên quan đến chuyển mạch lớp mạng phân phối

- Thiết bị chuyển mạch, Gateway sử dụng công nghệ Gigabit Ethernet và các công nghệ thế hệ tiếp theo
- Tổng đài trung kế E1 hoặc T1

c) Thiết bị liên quan đến kết nối ở lớp truy cập: Thiết bị chuyển mạch Fast Ethernet, Gigabit Ethernet và các công nghệ thế hệ tiếp theo

### **3. Thiết kế, lắp ráp, chế tạo thiết bị tính toán điện tử, bao gồm các thiết bị sau:**

3.1. Thiết bị máy tính trạm: máy tính để bàn, máy tính laptop, máy tính bảng, điện thoại thông minh, mini PC.

3.2. Thiết bị máy tính chủ.

3.3. Bộ mạch xử lý tín hiệu số DSP (Digital Signal Processing).

### **4. Nghiên cứu, thiết kế, lắp ráp, chế tạo thiết bị phương tiện nghe nhìn:**

4.1. Tivi

4.2. Máy trò chơi điện tử

4.3. Thiết bị điện tử trình chiếu hình ảnh, âm thanh

4.4. Máy ảnh

4.5. Máy quay phim

4.6. Camera

### **5. Nghiên cứu thiết kế, lắp ráp, chế tạo thiết bị điều khiển, cảm biến điện tử:**

5.1. Mạch điều khiển công nghiệp

5.2. Thiết bị cảm biến điện tử bao gồm:

a) Mạch thu thập dữ liệu cảm biến IoT Gateway

b) Mạch tiền xử lý các dữ liệu cảm biến

c) Mạch chuyển đổi tín hiệu tương tự sang số

### **6. Nghiên cứu, thiết kế, lắp ráp, chế tạo thiết bị an toàn thông tin:**

6.1. Thiết bị tường lửa

6.2. Thiết bị chống xâm nhập IPS (Intrusion Protection System)

6.3. Thiết bị dò tìm xâm nhập IDS (Intrusion Detection System)



6.4. Thiết bị lọc email rác

**7. Nghiên cứu, thiết kế, chế tạo thiết bị lưu trữ điện tử:**

7.1. Thiết kế chế tạo bo mạch ổ cứng lưu trữ: ROM, RAM, ổ cứng HDD hoặc SSD.

7.2. Thiết bị lưu trữ chuyên dụng.

**8. Nghiên cứu, thiết kế, lắp ráp, chế tạo thiết bị điện tử xử lý tín hiệu phục vụ trong y tế, gồm:**

8.1. Thiết bị đo điện não, điện tim

8.2. Thiết bị chụp x-quang, M-ray;

8.3. Thiết bị đo huyết áp, mạch

8.4. Thiết bị đo các chỉ số sinh học trong cơ thể người (nhóm máu, phát hiện tế bào ung thư, v.v...)

**9. Công nghệ ảo hóa và điện toán đám mây**

9.1. Đặt Trung tâm dữ liệu với quy mô lưu trữ SAN (storage access network) 1000TB trở lên, đạt chuẩn TIER 3 trở lên.

9.2. Cung cấp các dịch vụ điện toán đám mây:

a) Dịch vụ ảo hoá hạ tầng máy tính IaaS (Infrastructure as a Service)

b) Dịch vụ ảo hoá nền tảng PaaS (Platform as a Service)

c) Dịch vụ ảo hoá phần mềm SaaS (Software as a Service).

**10. Công nghệ tin sinh học**

Nghiên cứu và phát triển các giải pháp sinh học tính toán (dự đoán cấu trúc gen, protein, sử dụng công nghệ gen và tin học để dự đoán bệnh tật).

**11. Công nghệ in 3 chiều (3D):**

11.1. Chế tạo, sản xuất các thiết bị công nghệ in 3D

11.2. Nghiên cứu, chế tạo và sản xuất các giải pháp in 3D./.